

Bản án số: 897/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Lan Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Phạm Thị Mai

2/ Ông Nguyễn Việt Dũng

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đài Trang

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 254/2022/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 392/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1973;

Địa chỉ: 35 đường K, phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn : Ông Nguyễn Văn CH – sinh năm 1972;

Địa chỉ: 138/10 đường P, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu: 59/3 đường X, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày: Ông bà chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95, ngày 19/10/2015).

Hai bên chung sống đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và sống ly thân từ năm 2016. Hai bên đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không thực hiện được. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H và ông CH yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà H khai không có con chung.

Về tài sản chung: Bà H khai không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H khai không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn CH vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn CH. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn ông Nguyễn Văn CH.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Nguyễn Văn CH hiện đang cư trú tại quận Tân Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Xét nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện từ khi nguyên đơn nộp đơn ly hôn đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đề bị đơn trình bày ý kiến cũng như hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt thể hiện bị đơn không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình nghĩa vợ chồng là sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nguyên đơn vẫn cương quyết ly hôn thể hiện nguyên đơn không còn tin tưởng; không muốn tiếp tục chung sống với bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H khai hai bên không có.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H khai hai bên không có.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H khai hai bên không có.

Án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn CH.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H khai hai bên không có.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H khai hai bên không có.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H khai hai bên không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị H nộp. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0031041 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc